

Số: 43/2025/QĐST-DS

M, ngày 16 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 52/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam; địa chỉ: Số C phố T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T; ông Dương Việt H; ông Nguyễn Ngọc H1; ông Trần Hoàng T1; ông Nguyễn Ra S; bà Nguyễn Thị Ngọc Á; cùng địa chỉ liên hệ: A L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Bị đơn: Ông Lê Văn T2 - Sinh năm: 1981; bà Đoàn Hồng P - Sinh năm: 1983; cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng T3; địa chỉ: Số A, phố T, phường N, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T; ông Dương Việt H; ông Nguyễn Ngọc H1; ông Trần Hoàng T1; ông Nguyễn Ra S; bà Nguyễn Thị Ngọc Á; cùng địa chỉ liên hệ: A

L, phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. + Bà **Trần Thị M** - Sinh năm: 1946, địa chỉ: Ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bà **Lê Thị H2** - Sinh năm: 1974; ông **Nguyễn Văn K** - Sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Lê Văn T2 và bà Đoàn Hồng P có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng T3 Công nghệ số phần nợ gốc là 1.600.600.000VNĐ (một tỷ sáu trăm triệu sáu trăm ngàn đồng), tiền lãi tính đến ngày 06/6/2025 là 271.914.786VNĐ (hai trăm bảy mươi một triệu chín trăm mười bốn ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07 tháng 6 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 30/2023/LOS22/MG001/HĐTD/300 ngày 13/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng T4 - Chi nhánh B với ông Lê Văn T2, bà Đoàn Hồng P.

2.2) Trường hợp ông Lê Văn T2, bà Đoàn Hồng P không trả hết được các khoản tiền cho Ngân hàng T3 Công nghệ số thì xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản (cây trồng, một ngôi nhà tường, chuồng trại,...) trên thửa đất số 133, thửa đất số 2811, cùng tờ bản đồ số 1, tọa lạc tại: Ấp Đ, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BL 962618, số vào sổ cấp GCN: CH01921 do Ủy Ban Nhân Dân huyện M cấp ngày 30/08/2013 đứng tên ông Lê Văn T2) để thanh toán nợ cho Ngân hàng T3 Công nghệ số theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: 30/2023/LOS22/MG001/HĐTC/300 ngày 13/02/2023 được ký kết giữa Ngân hàng T4 - Chi nhánh B với ông Lê Văn T2, bà Đoàn Hồng P.

2.3) Về chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Lê Văn T2 và bà Đoàn Hồng P có nghĩa vụ liên đới giao trả lại cho Ngân hàng T3 Công nghệ số tiền chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ là 900.000VNĐ (chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4) Về án phí:

2.4.1. Hoàn trả lại cho Ngân hàng T3 Công nghệ số phần tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Công ty TNHH MTV Q của các tổ chức tín dụng Việt Nam đã nộp là 33.827.533VNĐ (ba mươi ba triệu tám trăm hai mươi bảy ngàn năm trăm ba mươi ba đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006800 ngày 28/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

2.4.2. Ông Lê Văn T2 và bà Đoàn Hồng P tự nguyện nhận liên đới chịu 34.088.000VNĐ (ba mươi bốn triệu không trăm tám mươi tám ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỏ Cày Bắc;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên